

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09-3-2022

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia  
đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Tý
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Trí Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp BT, xã TG, huyện ThS, tỉnh An Giang (SĐT: 0332.076.022);

- Bị đơn: Anh Phạm Văn L, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TS, thị trấn NS, huyện ThS, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Huỳnh Thị H trình bày:*

Chị và anh L chung sống từ năm 2009, do hai bên tự tìm hiểu, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND thị trấn NS. Trong quá trình chung sống, do anh L không quan tâm đến vợ con mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng không được nên dẫn đến mâu thuẫn, chị và anh L đã sống ly thân cách đây khoảng 3 năm. Trong thời gian ly thân hai

bên không qua lại cũng không muốn hàn gắn. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Có hai con chung tên Phạm Xuân N, sinh ngày 18/01/2011 và Phạm Kim Y, sinh ngày 04/8/2014. Khi ly hôn, chị H yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để chị H và anh L thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L nhưng anh L đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh L nhưng anh L tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ly hôn với anh L và yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh L vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh L. Về con chung, giao cháu Phạm Xuân N và Phạm Kim Y cho chị Huỳnh Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận chị H không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Huỳnh Thị H và anh Phạm Văn L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2011, quyển số 01/2011, do UBND thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 08/4/2011). Anh Phạm Văn L có hộ khẩu thường trú tại: Ấp TS, thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về tố tụng:* Tại phiên tòa, anh Phạm Văn L vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] *Xét việc tranh chấp:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh L xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 08/4/2011 tại UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị H trình bày, trong thời gian chung sống anh L không yêu thương, quan tâm đến vợ con, mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh L không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân cách đây khoảng 03 năm, trong thời gian xa cách anh L cũng không có ý định hàn gắn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng anh L vắng mặt không lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

[3.2] Xét thấy, quá trình chung sống giữa chị H và anh L xảy ra mâu thuẫn hai bên không có biện pháp hàn gắn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để cả hai có cơ hội hàn gắn nhưng anh L đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị H cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H, chị H được ly hôn anh L.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống chị H và anh L có hai con chung tên Phạm Xuân N, sinh ngày 18/01/2011 và Phạm Kim Y, sinh ngày 04/8/2014. Hiện nay cháu Xuân N và Kim Y đang sống chung với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến của cháu Xuân N và Kim Y thể hiện nguyện vọng của hai cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ là chị H khi cha mẹ ly hôn. Xét yêu cầu của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Xuân N và Kim Y nên đề các cháu có thể ổn định về tâm lý và phát triển bình thường nên việc giao hai cháu Xuân N và Kim Y cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Phạm Xuân N và Phạm Kim Y cho chị Huỳnh Thị H tiếp tục nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích cho chị H về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung nhưng chị H vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự tự nguyện của chị H trong việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh L không có văn bản nêu ý kiến và yêu cầu nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định. Anh Phạm Văn L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

*Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.*

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H.

*1. Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị H được ly hôn anh Phạm Văn L

Giấy chứng nhận kết hôn số 48/2011, quyển số 01/2011, do UBND thị trấn Núi Sập, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang cấp ngày 08/4/2011 cho chị Huỳnh Thị H và anh Phạm Văn L không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

*2. Về con chung:* Giao cháu Phạm Xuân N, sinh ngày 18/01/2011 và Phạm Kim Y, sinh ngày 04/8/2014 cho chị Huỳnh Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị H không yêu cầu anh Phạm Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phạm Văn L và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Huỳnh Thị H. Chị Huỳnh Thị H và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Phạm Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

*3. Về án phí:* Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008742 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Anh Phạm Văn L không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

*4. Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND TT.NS (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);
- Lưu hồ sơ (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ L**